

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 07-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Kim N, sinh ngày 20/7/1987 tại tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Huy P, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị X, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2010.

- Ngày 21/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 133 và điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018.

- Ngày 31/10/2024, bị Công an phường P, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Minh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Duy D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2024, bị cáo Trần Kim N đi bộ ngang qua nhà anh Đinh Duy D ở khu phố N, phường P, thành phố T, thấy xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB của anh Nguyễn Minh V đang dựng trên đường bê tông phía trước nhà anh Đinh Duy D, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Bị cáo đi đến dắt trộm xe mô tô của anh Nguyễn Minh V đem đến dựng trong sân nhà của anh Phạm Văn T ở cùng khu phố. Bị cáo nói với anh Phạm Văn T là xe của mẹ bị cáo rồi bị cáo ngủ lại nhà của anh Phạm Văn T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Minh V phát hiện xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB bị mất trộm nên báo cáo sự việc cho Công an phường P. Ngày 22/10/2024, Công an đã phát hiện, thu giữ xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: Xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB có giá trị 12.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTH ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2024. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đã trả lại chủ sở hữu xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean dài, giả rách, dài 85cm. Có đặc điểm: màu đen; mặt trước đùi phải thêu lôgô hình chữ nhật, viền vàng, nền trắng, có ghi số “1964” màu tím và thêu lôgô hình thoi, viền vàng, nền trắng, có hoa văn màu đen; mặt sau đai quần có lôgô hình chữ nhật ghi chữ

“DSQUARED2 ICON”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lê nam, dài 26cm, có quai màu nâu, mặt lót đế màu xám, có in chữ “Deluxe Thuận Phát 359 Trần Phú Q.5”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng, ngắn tay, phía trước có hình hoa văn và chữ “Versac”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mũ diềm, phía sau vải lưới màu đen, phía trước có hình con rắn màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Minh V vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại Biên bản giao nhận đề ngày 24/01/2025: Đã nhận lại tài sản, xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án xét xử theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2024, tại khu phố N, phường P, thành phố T, bị cáo Trần Kim N đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB của bị hại Nguyễn Minh V, trị giá 12.250.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Kim N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án và cơ quan có thẩm quyền xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo,

cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với anh Phạm Văn T không biết xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB mà bị cáo Trần Kim N đem đến để tại sân nhà của anh là do bị cáo trộm cắp mà có, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đã trả lại chủ sở hữu xe mô tô biển số 78C1-AAA.BB nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean dài, giả rách, dài 85cm. Có đặc điểm: màu đen; mặt trước đùi phải thêu lôgô hình chữ nhật, viền vàng, nền trắng, có ghi số “1964” màu tím và thêu lôgô hình thoi, viền vàng, nền trắng, có hoa văn màu đen; mặt sau đai quần có lôgô hình chữ nhật ghi chữ “DSQUARED2 ICON”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lê nam, dài 26cm, có quai màu nâu, mặt lót đế màu xám, có in chữ “Deluxe Thuận Phát 359 Trần Phú Q.5”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng, ngắn tay, phía trước có hình hoa văn và chữ “Versac”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mũ diêm, phía sau vải lưới màu đen, phía trước có hình con rắn màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean dài, giả rách, dài 85cm. Có đặc điểm: màu đen; mặt trước đùi phải thêu lôgô hình chữ nhật, viền vàng, nền trắng, có ghi số “1964” màu tím và thêu lôgô hình thoi, viền vàng, nền trắng, có hoa văn màu đen; mặt sau đai quần có lôgô hình chữ nhật ghi chữ “DSQUARED2 ICON”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lê nam, dài 26cm, có quai màu nâu, mặt lót đế màu xám, có in chữ “Deluxe Thuận Phát 359 Trần Phú Q.5”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng, ngắn tay, phía trước có hình hoa văn và chữ “Versac”, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mũ diêm, phía sau vải lưới màu đen, phía trước có hình con rắn màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Trần Kim N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng